

Hà Đông, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: 176/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/TBTL - VHNGĐ ngày 20/03/2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Lê Đức P sinh ngày 1981 và Chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1993 đều trú tại: Căn L0815, HH2 KĐT mới D, Y, Hà Đông, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Lê Đức Phong và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, H, Hà Nội ngày 29/03/2014 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh Lê Đức Phong và chị Nguyễn Thị Thu H đồng thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: anh chị có 02 con chung là Lê Nguyễn Linh N, sinh ngày 02/12/2014 và Lê Nguyễn Đức K, sinh ngày 28/08/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, anh Phong sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Linh N; chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Linh K cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tạm thời chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có thỏa thuận thay đổi khác. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị Thu H đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày



20/03/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức Phong và chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là Lê Nguyễn Linh N, sinh ngày 02/12/2014 và Lê Nguyễn Đức K, sinh ngày 28/08/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, anh P sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Linh N; chị Hằng sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Linh K cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tạm thời chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thỏa thuận thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 15035 và số 15034 ngày 20/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Duy Vương